

Số: ~~104~~ /QĐ-HDQL

Vĩnh Long, ngày 30 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế quản lý các khoản đầu tư thành lập tổ chức kinh tế, góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế của Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Vĩnh Long

HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Quyết định số 1845/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc thành lập Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Vĩnh Long trên cơ sở hợp nhất Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Vĩnh Long và Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Quyết định số 3063/QĐ-UBND, ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc thành lập và bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Quyết định số 3289/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ Quyết định số 67/QĐ-HDQL, ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Vĩnh Long về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Vĩnh Long.

Theo đề nghị của Giám đốc Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Vĩnh Long.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý các khoản đầu tư thành lập tổ chức kinh tế, góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế của Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 47/QĐ-HDQL, ngày 23/9/2021 của Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển

tỉnh Vĩnh Long về việc ban hành Quy chế quản lý các khoản đầu tư thành lập tổ chức kinh tế, góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế của Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Vĩnh Long.

Điều 3. Hội đồng quản lý Quỹ, Trường ban kiểm soát, Giám đốc Quỹ đầu tư phát triển, các phòng nghiệp vụ thuộc Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Vĩnh Long, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (b/c);
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ
CHỦ TỊCH**



Dặng Văn Chính



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
QUẢN LÝ CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ THÀNH LẬP TỔ CHỨC KINH TẾ,
GÓP VỐN, MUA CỔ PHẦN, PHẦN VỐN GÓP CỦA TỔ CHỨC KINH TẾ
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH VINH LONG
(Ban hành theo Quyết định số 164/QĐ-HĐQL ngày 30 tháng 12 năm 2025
của Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Vĩnh Long)

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc quản lý các khoản đầu tư thành lập tổ chức kinh tế, góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế của Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Vĩnh Long (sau đây gọi tắt là Quỹ đầu tư phát triển) phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển và các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy chế quản lý các khoản đầu tư thành lập tổ chức kinh tế, góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế được áp dụng đối với các tổ chức có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật thực hiện các hoạt động đầu tư thuộc danh mục các lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ đầu tư phát triển bằng nguồn vốn của Quỹ đầu tư phát triển và nguồn vốn huy động khác.

2. Đối tác cùng tham gia hợp tác đầu tư với Quỹ đầu tư phát triển theo quy chế này là các tổ chức có tư cách pháp nhân, các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 3: Giải thích từ ngữ:

Trong quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Đầu tư thành lập tổ chức kinh tế, góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế:* Là việc dùng vốn hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển góp vốn thành lập tổ chức kinh tế, góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế và trở thành chủ sở hữu hoặc đồng sở hữu chung của tổ chức kinh tế đó. Tài sản góp vốn có thể là tiền Việt Nam, ngoại tệ được phép chuyển đổi, vàng, giá trị quyền sử dụng đất, giá trị quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật, các tài sản khác ghi trong Điều lệ tổ chức hoạt động của tổ chức kinh tế đó.

2. *Dự án đầu tư*: là một tập hợp những đề xuất bỏ vốn trung hoặc dài hạn để tiến hành các hoạt động đầu tư trên địa bàn cụ thể, trong một khoảng thời gian xác định.

3. *Chủ đầu tư*: là các tổ chức, doanh nghiệp sở hữu vốn hoặc người thay mặt chủ sở hữu trực tiếp quản lý, sử dụng vốn để thực hiện hoạt động đầu tư.

4. *Quản lý vốn đầu tư*: là thực hiện quyền và nghĩa vụ của thành viên góp vốn để bảo vệ quyền và lợi ích phần vốn góp của Quỹ đầu tư phát triển.

5. *Giới hạn đầu tư thành lập tổ chức kinh tế, góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế*: là tỷ lệ giữa tổng vốn góp đầu tư trên tổng vốn chủ sở hữu của Quỹ đầu tư phát triển được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm quyết định đầu tư.

6. *Vốn đầu tư*: là tiền và các tài sản hợp pháp khác để thực hiện các hoạt động đầu tư.

7. *Vốn hoạt động*: là tổng số vốn chủ sở hữu và vốn huy động của Quỹ đầu tư phát triển tại một thời điểm.

Điều 4. Nguồn vốn đầu tư:

Nguồn vốn đầu tư thành lập tổ chức kinh tế, góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế bao gồm:

- Vốn chủ sở hữu;
- Tiền đóng góp tự nguyện, các khoản viện trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật;
- Nguồn vốn huy động trung và dài hạn từ các tổ chức tài chính, tín dụng trong và ngoài nước;
- Phát hành trái phiếu Quỹ đầu tư phát triển địa phương theo quy định của pháp luật;
- Các nguồn vốn huy động khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Kế hoạch vốn đầu tư:

1. Kế hoạch vốn đầu tư thành lập tổ chức kinh tế, góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế là một bộ phận của kế hoạch đầu tư và kế hoạch tài chính hàng năm của Quỹ đầu tư phát triển; hàng năm, Quỹ đầu tư phát triển xây dựng kế hoạch sử dụng vốn đầu tư thuộc kế hoạch đầu tư chung của Quỹ đầu tư phát triển trình Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển xem xét thông qua và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Trường hợp do yêu cầu nhiệm vụ, Quỹ đầu tư phát triển phải đầu tư vốn vượt kế hoạch được giao đầu năm, Giám đốc Quỹ đầu tư phát triển báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển và trình UBND tỉnh giao bổ sung kế hoạch đầu tư để triển khai thực hiện.

Điều 6. Nguyên tắc đầu tư:

Đầu tư thành lập tổ chức kinh tế, góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế của Quỹ đầu tư phát triển được thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành và đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc sau:

1. Bảo toàn và phát triển vốn, tự bù đắp chi phí và tự chịu rủi ro.
2. Thực hiện đúng trình tự và thủ tục về quản lý vốn theo quy định của pháp luật hiện hành.
3. Đầu tư thành lập tổ chức kinh tế, góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế phải đúng đối tượng, mục đích và đảm bảo theo kế hoạch nguồn vốn được duyệt.
4. Quỹ đầu tư phát triển phải thẩm định, phân tích, đánh giá phương án đầu tư, góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp có hiệu quả và khả năng thu hồi vốn đầu tư trước khi quyết định hoặc trình Hội đồng quản lý và Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định đầu tư theo thẩm quyền.
5. Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Vĩnh Long không được đầu tư trong các trường hợp sau:

- Góp vốn, mua cổ phần, mua toàn bộ doanh nghiệp, thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh với doanh nghiệp mà người quản lý, người đại diện tại doanh nghiệp đó là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Vĩnh Long.

- Góp vốn cùng công ty con để đầu tư thành lập tổ chức kinh tế hoặc đầu tư theo hình thức hợp đồng.

Điều 7. Hình thức đầu tư.

Quỹ đầu tư phát triển được lựa chọn các hình thức đầu tư sau:

- Góp vốn đầu tư thành lập tổ chức kinh tế.
- Đầu tư góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế.
- Các hình thức đầu tư khác theo quy định của pháp luật về đầu tư.

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 8. Đối tượng đầu tư

Đối tượng đầu tư của Quỹ là các dự án, doanh nghiệp có ngành, nghề kinh doanh chính thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

Điều 9. Điều kiện đầu tư

1. Tổ chức kinh tế được đầu tư, góp vốn có ngành, nghề kinh doanh chính

thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

2. Phương án đầu tư, góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp phải được Hội đồng tái thẩm định của Quỹ đầu tư phát triển phân tích, đánh giá hiệu quả, có khả năng thu hồi vốn đầu tư của phương án và nhất trí thông qua trước khi trình cấp có thẩm quyền ra quyết định góp vốn theo phân cấp.

3. Tỷ lệ vốn góp của Quỹ đầu tư phát triển vào một tổ chức kinh tế tối thiểu phải ở mức đảm bảo cho Quỹ đầu tư phát triển có đủ điều kiện cử người tham gia vào Hội đồng quản trị hoặc một vị trí quản lý khác của tổ chức kinh tế.

Điều 10. Lựa chọn, lập phương án đầu tư thành lập, góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế.

1. Quỹ đầu tư phát triển nghiên cứu, tìm kiếm các dự án đầu tư thuộc đối tượng và đảm bảo tính hiệu quả, tiến hành lập phương án đầu tư mời gọi các đối tác cùng tham gia góp vốn thành lập tổ chức kinh tế, góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế để quản lý điều hành dự án.

2. Quỹ đầu tư phát triển căn cứ phương án hoặc dự án đầu tư của các đối tác đề nghị Quỹ đầu tư phát triển góp vốn đầu tư để thẩm định và lựa chọn dự án đầu tư. Việc lựa chọn dự án đầu tư, đối tác đầu tư và tư vấn đề xuất dự án đầu tư được thực hiện theo Điều 16 của Quy chế quản lý các khoản đầu tư theo hình thức hợp đồng, thực hiện dự án đầu tư.

3. Kết quả thẩm định là căn cứ để đề xuất trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định đầu tư.

Điều 11. Thẩm quyền quyết định góp vốn đầu tư.

1. Mức vốn góp đối với một tổ chức kinh tế trên 10% vốn chủ sở hữu của Quỹ đầu tư phát triển được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm quyết định đầu tư do UBND Tỉnh quyết định.

2. Mức vốn góp đối với một tổ chức kinh tế từ 5% đến 10% vốn chủ sở hữu của Quỹ đầu tư phát triển được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm quyết định đầu tư do Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển quyết định.

3. Mức vốn góp đối với một tổ chức kinh tế dưới 5% vốn chủ sở hữu của Quỹ đầu tư phát triển được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm quyết định đầu tư do Giám đốc Quỹ đầu tư phát triển quyết định.

Điều 12. Giới hạn góp vốn đầu tư

Giới hạn đầu tư góp vốn thành lập tổ chức kinh tế, góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế tối đa bằng 20% vốn chủ sở hữu của Quỹ đầu tư phát triển được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm giải ngân vốn đầu tư.

Điều 13. Triển khai thực hiện.

1. Quỹ đầu tư phối hợp với các đối tác đầu tư hoàn thiện các thủ tục đăng

ký thành lập tổ chức kinh tế để được cấp giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật.

2. Quỹ đầu tư phát triển thực hiện quyền, nghĩa vụ của cổ đông, thành viên góp vốn thông qua đại diện của Quỹ đầu tư phát triển tại tổ chức kinh tế mà Quỹ đầu tư góp vốn thành lập theo quy định của pháp luật và điều lệ của tổ chức kinh tế đó. Việc cử đại diện phần vốn góp của Quỹ đầu tư phát triển tại tổ chức kinh tế được thực hiện phù hợp với quy mô vốn góp của Quỹ đầu tư phát triển theo các quy định sau:

2.1. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển quyết định cử Giám đốc, Phó giám đốc Quỹ đầu tư phát triển và cấp tương đương làm đại diện phần vốn góp của Quỹ đầu tư phát triển tại tổ chức kinh tế.

2.2. Giám đốc Quỹ đầu tư phát triển quyết định cử các chức danh khác đại diện phần vốn góp của Quỹ đầu tư phát triển tại tổ chức kinh tế và chịu trách nhiệm về quyết định của mình trước Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển và Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.3. Người được quyết định cử đại diện phần vốn góp của Quỹ đầu tư phát triển tại tổ chức kinh tế mà Quỹ đầu tư phát triển góp vốn không được là người có liên quan với người được cử đại diện phần vốn góp của Quỹ đầu tư phát triển tại tổ chức kinh tế đó.

3. Tiến hành đầu tư thành lập, góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế theo tiến độ thực hiện của dự án, phương án.

4. Theo dõi và thực hiện báo cáo tiến độ thực hiện dự án.

Điều 14. Quản lý vốn đầu tư:

1. Quỹ đầu tư phát triển thực hiện quyền và nghĩa vụ của thành viên góp vốn tại tổ chức kinh tế mà Quỹ đầu tư phát triển góp vốn thành lập hoặc mua cổ phần vốn góp theo quy định của Pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

2. Người được cử làm đại diện phần vốn góp của Quỹ đầu tư phát triển giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh để bảo vệ quyền lợi phần vốn góp và báo cáo kịp thời những trường hợp ảnh hưởng đến khả năng thu hồi vốn góp.

Điều 15. Đầu tư bổ sung và chuyển nhượng vốn góp đầu tư.

1. Đầu tư bổ sung:

1.1 Quỹ Đầu tư có thể đầu tư, góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp bổ sung, nhưng vẫn đảm bảo giới hạn theo quy định tại Điều 12 Quy chế này.

1.2 Quyết định đầu tư, góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp bổ sung phải căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức kinh tế mới được thành lập hoặc tổ chức kinh tế là đối tác đầu tư; phải căn cứ phương án tăng vốn của tổ chức kinh

tế đã được thông qua (căn cứ tỷ lệ đầu tư, góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp bổ sung của các đối tác đầu tư đã được thỏa thuận bằng văn bản hoặc hợp đồng).

1.3 Cấp nào quyết định đầu tư dự án thì quyết định việc đầu tư bổ sung theo thẩm quyền tại Điều 11 của quy chế này. Trường hợp tổng mức đầu tư sau khi bổ sung làm thay đổi thẩm quyền quyết định theo quy định tại Điều 11 quy chế này, thì thẩm quyền quyết định đầu tư bổ sung sẽ được xác định lại theo mức vốn sau khi bổ sung.

2. Chuyển nhượng vốn góp:

2.1. Quỹ đầu tư phát triển có thể chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ số vốn góp vào tổ chức kinh tế và các quyền có được từ phần vốn đã góp để thu hồi vốn góp. Việc chuyển nhượng được thực hiện theo Điều lệ tổ chức hoạt động của tổ chức kinh tế mà Quỹ đầu tư phát triển góp vốn và các quy định của pháp luật. Giá chuyển nhượng thực hiện theo giá thị trường tại thời điểm chuyển nhượng. Cấp nào quyết định việc góp vốn thì quyết định việc chuyển nhượng phần vốn góp của Quỹ đầu tư phát triển và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

2.2. Hàng năm Quỹ đầu tư phát triển sẽ xây dựng kế hoạch chuyển nhượng vốn đầu tư của phương thức đầu tư góp vốn thành lập tổ chức kinh tế, góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế, trình Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển phê duyệt.

2.3. Kế hoạch chuyển nhượng vốn đầu tư thực hiện dựa trên các nguyên tắc sau:

a/ Phần vốn tại tổ chức kinh tế mà Quỹ đầu tư phát triển tham gia góp vốn thành lập hoặc mua cổ phần được chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ, khi dự án đã hoàn thành và chính thức đi vào hoạt động.

b/ Lĩnh vực hoạt động của tổ chức kinh tế mà Quỹ đầu tư phát triển tham gia góp vốn thành lập hoặc mua cổ phần không còn phù hợp với chiến lược đầu tư của Quỹ đầu tư phát triển trong giai đoạn hiện tại hoặc tổ chức kinh tế hoạt động kém hiệu quả so với lợi nhuận bình quân ngành.

c/ Đảm bảo cân đối nhu cầu vốn đầu tư của Quỹ đầu tư phát triển theo kế hoạch.

2.4. Hình thức chuyển nhượng:

Quỹ đầu tư phát triển có thể yêu cầu tổ chức kinh tế mà Quỹ tham gia góp vốn thành lập hoặc mua cổ phần mua lại phần vốn góp của Quỹ, nếu tổ chức kinh tế đó không có khả năng mua lại phần vốn góp thì Quỹ đầu tư phát triển có thể chuyển nhượng phần vốn góp của mình cho các thành viên, các cổ đông khác và các tổ chức, cá nhân khác không phải là thành viên theo quy định của pháp luật.

3. Điều kiện cho việc chuyển nhượng được quy định cụ thể trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức kinh tế hoặc thỏa thuận của các thành viên.

Điều 16. Nghĩa vụ, quyền lợi của các bên góp vốn.

1. Nghĩa vụ của các bên góp vốn.

- Góp vốn theo hợp đồng đã ký kết.
- Thực hiện đầy đủ các điều khoản đã ghi trong hợp đồng góp vốn.
- Giám sát việc triển khai thực hiện dự án đầu tư.

2. Quyền lợi của các bên góp vốn.

- Được chia lợi nhuận từ việc thực hiện dự án đầu tư theo tỷ lệ vốn góp.
- Được ưu tiên góp vốn khi tổ chức kinh tế tiến hành tăng vốn.
- Được cử người tham gia điều hành trực tiếp hoặc gián tiếp tại tổ chức kinh tế, được thông tin thường xuyên và đột xuất về tình hình thực hiện dự án, được quyền yêu cầu cung cấp thông tin và các chứng từ kết quả hoạt động kinh doanh của tổ chức kinh tế có liên quan đến quyền lợi của các thành viên góp vốn.

Điều 17. Theo dõi đánh giá hoạt động đầu tư.

Hàng quý, năm, Quỹ đầu tư phát triển căn cứ vào các báo cáo tài chính của tổ chức kinh tế mà Quỹ góp vốn hoặc mua cổ phần và báo cáo kiểm tra của Ban kiểm soát; biên bản họp của Hội đồng quản trị để đánh giá, phân tích tình hình sử dụng vốn, kết quả kinh doanh của doanh nghiệp để xác định lợi nhuận và lập kế hoạch thu lợi nhuận cho Quỹ đầu tư phát triển.

Điều 18. Lưu giữ tài liệu.

Tùy từng loại hình của tổ chức kinh tế, người đại diện phải lưu giữ tài liệu theo quy định của pháp luật có liên quan.

CHƯƠNG III

QUY ĐỊNH TRÁCH NHIỆM VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Trách nhiệm của Phòng Hành chính – Tổng hợp.

Phòng Hành chính – Tổng hợp có trách nhiệm xây dựng tiêu chuẩn, quyền, nghĩa vụ và quyền lợi của người đại diện; tham mưu đề cử nhân sự làm người đại diện phần vốn góp của Quỹ đầu tư phát triển; hỗ trợ các công việc hành chính, văn bản, thủ tục trong quá trình thực hiện thành lập tổ chức kinh tế, góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế.

Điều 20. Trách nhiệm của Phòng Đầu tư - Ủy thác

1. Tham mưu cho Giám đốc lập thủ tục trình cơ quan có thẩm quyền xin chủ trương về các dự án, phương án đầu tư, góp vốn đầu tư và góp vốn thành lập tổ chức kinh tế, góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế theo các quy định hiện hành của nhà nước.

2. Thẩm định các dự án đầu tư và phương án thành lập tổ chức kinh tế, góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế của Quỹ đầu tư phát triển; góp ý, đề xuất các phương án đầu tư hiệu quả.

3. Kiểm tra, giám sát vốn tạm ứng và thanh quyết toán vốn đầu tư. Theo dõi quản lý, tham mưu và đề xuất các giải pháp thực hiện dự án đầu tư. Báo cáo phân tích đánh giá, dự đoán và quản lý rủi ro hoạt động đầu tư do Quỹ đầu tư phát triển làm chủ đầu tư và thành lập tổ chức kinh tế, góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế.

4. Tham mưu cho Giám đốc về việc thuê các tổ chức tư vấn: lập dự án, quản lý dự án, thiết kế, thẩm định thiết kế kỹ thuật, môi trường, giám sát thi công dự án do Quỹ đầu tư phát triển làm chủ đầu tư. Nghiên cứu phân tích đề xuất dự án đầu tư thuộc đối tượng đầu tư và khả năng tài chính của Quỹ đầu tư phát triển.

5. Quản lý kiểm tra tiến độ đầu tư, thu hồi vốn và lãi đầu tư đối với các dự án do Quỹ đầu tư phát triển hợp tác kinh doanh. Tham gia quản lý và điều hành trực tiếp hoặc gián tiếp đối với tổ chức kinh tế do Quỹ đầu tư phát triển góp vốn thành lập.

6. Tham mưu cho Giám đốc về việc xác định tổng mức vốn góp đầu tư, nguồn vốn và cơ cấu vốn đầu tư thành lập tổ chức kinh tế, góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế.

7. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban điều hành dự án; trình tự thủ tục trong lĩnh vực đầu tư.

Điều 21. Trách nhiệm của Phòng Kế hoạch – Tài chính

1. Thực hiện xây dựng kế hoạch vốn hàng năm, trong đó có kế hoạch vốn đầu tư để tham mưu cho Giám đốc Quỹ đầu tư phát triển thông qua Hội đồng quản lý trước khi trình UBND Tỉnh quyết định đồng thời chuẩn bị kịp thời nguồn vốn để thực hiện việc đầu tư theo kế hoạch đã được duyệt.

2. Thực hiện việc chuyển tiền đầu tư theo hồ sơ đã đầy đủ thủ tục.

3. Thực hiện các thủ tục về thanh quyết toán vốn đầu tư, hạch toán và lưu giữ các tài liệu liên quan theo đúng quy định.

4. Nghiên cứu tham mưu cho Giám đốc về việc phát hành trái phiếu chính quyền địa phương theo quy định của pháp luật (nếu có) để huy động vốn thực hiện các dự án do Quỹ đầu tư phát triển làm chủ đầu tư.

Điều 22. Tổ chức thực hiện.

Quỹ đầu tư phát triển có trách nhiệm thi hành Quy chế này, trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, không phù hợp với quy định của Pháp luật thì Giám đốc Quỹ đầu tư phát triển đề nghị Hội đồng quản lý sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.